

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày 10 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải
Phòng tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Thị H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1996, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn TS, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Nguyễn Thị M; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 134/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 1 đường 25, thị trấn ND, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

07 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2017 Bùi Thị H điều khiển xe mô tô biển số 16L2-6842 đi lòng vòng khu vực thị trấn NĐ mục đích xem ai sơ hở thì lấy tài sản. Thấy cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị N, tại số nhà 1, đường 25 thị trấn NĐ không có người trông coi Bùi Thị H dựng xe trước cửa hàng, vào trong cửa hàng lấy một cọc tiền trong thùng các tông để ở bậc cầu thang cất vào cặp quần bên trái. Vừa lấy tiền xong thì bà Nguyễn Thị N đi ra, Bùi Thị H trả vờ hỏi mua 02 lít sữa tươi giá 40.000 đồng. Bùi Thị H lấy tiền mang theo từ trước trả bà Nguyễn Thị N. Ngay sau đó bà Nguyễn Thị N phát hiện mất tiền đã yêu cầu Bùi Thị H cho kiểm tra. Khi phát hiện trong ống quần bên trái của Bùi Thị H có cọc tiền thì bà Nguyễn Thị N đã ôm chân Bùi Thị H, túm giữ và hô hoán mọi người thì Bùi Thị H đã dùng tay đẩy bà Nguyễn Thị N ngã ra để bỏ chạy. Bà Nguyễn Thị N ngã ngồi xuống nền nhà, Bùi Thị H bỏ chạy thì bị bắt giữ cùng tang vật. Số tiền bà Nguyễn Thị N bị mất là 4.890.000 đồng. Toàn bộ số tài sản trên, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị N không có đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141 và Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 138, Điều 139, Điều 140, Điều 141 và Điều 142 của Bộ luật hình sự năm 2015) xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 134/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; biện pháp tư pháp: Không có; bồi thường thiệt hại: Không có; xử lý vật chứng: Không có; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người bị hại: Ngày 24 tháng 9 năm 2017 đã bị bị cáo Bùi Thị H đã lén lút chiếm đoạt khoản tiền 4.890.000 đồng. Khi phát hiện bị cáo là người lấy tiền bị hại đã ôm giữ chân bị cáo lại nhưng bị cáo đã dùng tay đẩy bị hại ngã xuống nền nhà để chạy thoát. Khoản tiền bị chiếm đoạt người bị hại đã nhận lại đầy đủ và hiện nay không có yêu cầu gì. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Căn cứ điểm c Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.890.000 đồng của bị hại. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi bị cáo bị người bị hại phát hiện ra hành vi phạm tội và bắt giữ bị cáo, bị cáo đã có hành vi xô đẩy làm người bị hại ngã xuống nền nhà để chạy thoát nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt là “Hành hung để tẩu thoát”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vậy, đề nghị kết tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Mặc dù bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo là người có nhân thân xấu - ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 134/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 (Không thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự năm 1999); trong tình hình hiện nay loại tội phạm này xảy ra rất phổ biến, gây nhiều bức xúc trong nhân dân; hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 134/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Không có đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 vỉ sữa bị cáo mua của bị hại, đã mua bán xong, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng; số tiền 4.890.000 đồng thu giữ của bị cáo nhưng là tiền thuộc sở hữu của người bị hại, Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại là đúng; chiếc xe mô tô biển số 16L2-6842, xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm đ Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H (36) ba mươi sáu tháng tù, tổng hợp với hình phạt (12) mười hai tháng tù chưa chấp hành tại Bản án số 134/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là (48) bốn mươi tám tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn